

**DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA HOÀN TẤT HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 10/06/2020**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	17000723	Đinh Thanh	Bình	17T4-CCK1	5,412,000	140,000	5,552,000	
2	17000529	Lê Vũ	Đạt	17T4-CCK1	5,412,000	140,000	5,552,000	
3	17000262	Nguyễn Trung	Đức	17T4-CCK1	5,412,000	140,000	5,552,000	
4	17000508	Huỳnh Hoàng	Hiếu	17T4-CCK1	5,412,000	140,000	5,552,000	
5	17002479	Phan Vĩnh	Hưng	17T4-CCK1	5,412,000	140,000	5,552,000	
6	17000675	Nguyễn Minh	Huy	17T4-CCK1	5,412,000	140,000	5,552,000	
7	17001283	Đỗ Duy	Khang	17T4-CCK1	5,412,000	140,000	5,552,000	
8	17000004	Trần Duy	Khang	17T4-CCK1	5,412,000	140,000	5,552,000	
9	17004046	Trần Minh	Khánh	17T4-CCK1	5,412,000	140,000	5,552,000	
10	17004424	Điêu	Khiêm	17T4-CCK1	5,412,000	140,000	5,552,000	
11	17001751	Trần Hoàng Anh	Kiệt	17T4-CCK1	5,412,000	140,000	5,552,000	
12	17000718	Phạm Phước	Lợi	17T4-CCK1	5,412,000	140,000	5,552,000	
13	17004650	Nguyễn Minh	Luân	17T4-CCK1	5,412,000	140,000	5,552,000	
14	17000265	Trương Quang	Mạnh	17T4-CCK1	5,412,000	140,000	5,552,000	
15	17000109	Huỳnh Văn	Minh	17T4-CCK1	5,412,000	140,000	5,552,000	
16	17000086	Trà Tấn	Minh	17T4-CCK1	5,412,000	140,000	5,552,000	
17	17002842	Lê Trọng	Nhân	17T4-CCK1	5,412,000	140,000	5,552,000	
18	17000606	Tạ Công Tiến	Phát	17T4-CCK1	5,412,000	140,000	5,552,000	
19	17001189	Nguyễn Hoàng	Phú	17T4-CCK1	5,412,000	-	5,412,000	
20	17000022	Trịnh Thiên	Phúc	17T4-CCK1	5,412,000	140,000	5,552,000	
21	17000566	Trần Công	Quốc	17T4-CCK1	5,412,000	140,000	5,552,000	
22	17000624	Nguyễn Anh	Tân	17T4-CCK1	5,412,000	140,000	5,552,000	
23	17004660	Vô Duy	Thành	17T4-CCK1	5,412,000	140,000	5,552,000	
24	17001311	Nguyễn Thanh	Tú	17T4-CCK1	5,412,000	140,000	5,552,000	
25	17000789	Phạm Văn Thanh	Vũ	17T4-CCK1	5,412,000	140,000	5,552,000	
26	17001825	Lâm Ngọc	Vương	17T4-CCK1	5,412,000	140,000	5,552,000	
				26				